

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc
thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Công văn số 1071/TTg-TCCV ngày 30 tháng 6 năm 2009 thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải và Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tại Tờ trình số: 448/Tr-SGTVT-TCTĐA30, ngày 10 tháng 8 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải.

1. Trường hợp thủ tục hành chính nêu tại Quyết định này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ sau ngày Quyết định này có hiệu lực và các thủ tục hành chính mới được ban hành thì áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

2. Trường hợp thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa được công bố tại Quyết định này hoặc có sự khác biệt giữa nội dung thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này thì được áp dụng theo đúng quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải cập nhật để công bố.

Điều 2. Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên cập nhật để trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố những thủ tục hành chính trên tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này. Thời hạn cập nhật hoặc loại bỏ thủ tục hành chính này chậm nhất không quá 10 ngày kể từ ngày văn bản quy định thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Đối với các thủ tục hành chính nêu tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này, Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật để trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày phát hiện có sự khác biệt giữa nội dung thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này hoặc thủ tục hành chính chưa được công bố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Chính phủ (b/c);
- TCT chuyên trách CCHC TTg (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các phó CVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên TCTĐA 30;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT-TH tỉnh;
- Website tỉnh;
- TT Thông tin – Công báo;
- Các BPCV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTĐA30.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lữ Ngọc Cư

**BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2186/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2009
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

| STT | Tên thủ tục hành chính |
|-----------------------------|--|
| I. Lĩnh vực Đường bộ | |
| 1 | Cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế |
| 2 | Cấp chứng nhận xe máy công trình |
| 3 | Cấp Giấy chứng nhận ATKT và bảo vệ môi trường PT cơ giới đường bộ |
| 4 | Cấp đổi Giấy phép xe tập lái |
| 5 | Cấp đổi Giấy phép lái xe |
| 6 | Cấp Mới Giấy Phép lái xe |
| 7 | Cấp Giấy phép Liên vận Việt – Lào |
| 8 | Cấp Giấy phép đào tạo lái xe A1, A2, A3, A4 |
| 9 | Cấp Giấy chứng nhận Giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô |
| 10 | Cấp văn bản thẩm định thiết kế cải tạo xe cơ giới đường bộ |
| 11 | Di chuyển giấy phép lái xe |
| 12 | Cấp phép thi công các công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang ATGT đường bộ. |
| 13 | Cấp Giấy phép lưu hành đặc biệt xe bánh xích, xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn đường bộ |
| 14 | Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường đại phương |
| 15 | Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ được Bộ GTVT ủy quyền cho địa phương |
| 16 | Đăng ký mở tuyến vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô theo tuyến cố định |
| 17 | Đề nghị công bố tuyến vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định |
| 18 | Đăng ký khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định |
| 19 | Đăng ký khai thác vận tải khách bằng ô tô theo hợp đồng |

| | |
|----------------------------------|---|
| 20 | Đăng ký khai thác vận tải khách du lịch bằng ô tô |
| 21 | Đăng ký mở tuyến vận tải khách công cộng bằng xe buýt |
| 22 | Đăng ký tham gia vận tải khách bằng xe buýt |
| 23 | Đăng ký tham gia vận tải khách bằng taxi (cấp phù hiệu xe taxi) |
| 24 | Đăng ký bổ sung xe khai thác tuyến vận tải bằng ô tô theo tuyến cố định |
| II. Lĩnh vực Thủy nội địa | |
| 1 | Cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa lần |
| 2 | Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa |
| 3 | Cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông. |
| 4 | Cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa |

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH ĐẮK LẮK**

I. Lĩnh vực đường bộ

1. Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh ĐắkLắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh ĐắkLắk

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải (theo mẫu); Bản sao các văn bằng, chứng chỉ liên quan đến nội dung xin cấp chứng chỉ hành nghề (nếu là văn bằng, chứng chỉ nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng việt công chứng); Bản khai kinh nghiệm chuyên môn. Số lượng hồ sơ: 01bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh ĐắkLắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chứng chỉ hành nghề.

h) Lệ phí (nếu có): Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; Bản khai kinh nghiệm chuyên môn (ban hành kèm theo Quyết định số 38/2005/QĐ- BGTVT ngày 09/08/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 38/2005/QĐ-BGTVT ngày 09/08/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh thiết kế phương tiện vận tải.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ KINH DOANH DỊCH VỤ THIẾT KẾ
PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI**

Kính gửi :

1. Họ và tên:
 2. Ngày, tháng, năm sinh:
 3. Nơi sinh:
 4. Quốc tịch:
 5. Số chứng minh thư nhân dân, ngày cấp, nơi cấp (số hộ chiếu và giấy tờ hợp lệ theo quy định):
 6. Địa chỉ thường trú:
 7. Trình độ chuyên môn:(Văn bằng, chứng chỉ đã được cấp)
 8. Kinh nghiệm nghề nghiệp:
 - Thời gian đã tham gia thiết kế:
 - Số phương tiện vận tải đã độc lập thiết kế:
 - Số phương tiện vận tải đã tham gia thiết kế:
 9. Đã được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải số, ngày.....tháng..... năm..... (đối với trường hợp xin cấp lại).
- Đề nghị được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải với các nội dung thiết kế sau:
- ...
- Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung ghi trong tờ khai này và cam kết hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải theo đúng chứng chỉ được cấp và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

....., ngày.... tháng..... năm.....

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Kèm theo Quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải ban hành kèm theo Quyết định số 38/2005/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 8 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

BẢN KHAI KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN VỀ THIẾT KẾ PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

1. Họ và tên:

2. Quá trình hoạt động chuyên môn thiết kế:

| STT | Thời gian hoạt động chuyên môn về thiết kế phương tiện vận tải. (Từ đến.... tham gia thiết kế phương tiện vận tải ở cơ quan, tổ chức nào? hoặc độc lập thiết kế ?) | Nội dung công việc về thiết kế đã làm? Chủ trì hoặc tham gia thiết kế hoặc độc lập thiết kế? (tên phương tiện, nếu có) | Tự đánh giá năng lực thiết kế của bản thân. |
|-----|--|--|---|
| | | | |

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung bản tự khai này.

| | |
|---|---|
| Xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp. Trường hợp không làm việc trong cơ quan, tổ chức thì phải xuất trình hợp đồng kinh tế để chứng minh những công việc đã thực hiện. |, ngày.... tháng..... năm Người khai (Ký và ghi rõ họ, tên) |
|---|---|

2. Thủ tục Cấp đăng ký biển số xe máy Công trình.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10 giờ 30 Sáng và Từ 1 giờ 30 đến 16 giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng

minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10 giờ 30 Sáng và Từ 1 giờ 30 đến 16 giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Tờ khai cấp đăng ký, biển số theo mẫu quy định; Hóa đơn tài chính hoặc hợp đồng mua bán, hoặc giấy chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; Hồ sơ cấp đăng ký, biển số lần đầu theo mẫu quy định. Phiếu sang tên di chuyển theo mẫu quy định. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy đăng ký, Biển số.

h) Lệ phí (nếu có): Cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biển số : 30.000đ/lần/phương tiện; Cấp lại hoặc đổi giấy đăng ký kèm theo biển số: 150.000đ/lần/phương tiện (theo Thông tư 76/2004/TT-BTC ngày 29/07/2004 hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai cấp đăng ký, biển số; Bản cam kết; giấy chuyển nhượng. Ban hành theo Quyết định 4381/2001/QĐ-BGTVT ngày 19/12/2001 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ;

- Quyết định 4381/2001/QĐ-BGTVT ngày 19/12/2001 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc cấp đăng ký, biển số, kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;

- Quyết định 14/2005/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2005 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc bổ sung, sửa đổi danh mục xe máy chuyên dùng phải cấp đăng ký, biển số và kiểm tra an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông đường bộ tại phụ lục 1 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 4381/2001/QĐ-BGTVT ngày 19/12/2001 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Hướng dẫn 285/PTNL của Cục Đường bộ Việt Nam ngày 15/02/2005 v/v triển khai thực hiện Quyết định số 4381/2001/QĐ-BGTVT.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biển số cũ (nếu có):

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ, CẤP BIỂN SỐ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:
Địa chỉ thường trú:
Tên đồng chủ sở hữu:
Địa chỉ thường trú:
Loại xe máy chuyên dùng:
Nhãn hiệu (mác, kiểu) Màu sơn:
Nước sản xuất: Năm sản xuất:
Số động cơ: Số khung:
Kích thước bao:(Dài x Rộng x Cao) mm
Trọng lượng: kg, công suất:

Số động cơ Số khung
(Dán trà số) (Dán trà số)

* Chỉ dán trà số động cơ, số khung của máy chính.

Giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có:

+
+

Tôi xin cam đoan toàn bộ giấy tờ kèm theo hồ sơ khai trên là hợp pháp, nếu sai sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển xe máy chuyên dùng đã khai trên.

Đăng ký lần đầu Chuyển quyền sở hữu Mất xin cấp lại

....., ngày ... tháng. ... năm 20..

Cán bộ làm thủ tục

(Ký, ghi rõ họ, tên)

Cơ quan
cấp đăng ký, biển số
(Duyệt)

Chủ sở hữu

(Ký tên, đóng dấu nếu là cơ quan)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
CỦA CHỦ SỞ HỮU XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:

Địa chỉ thường trú:

Hiện có chiếc xe máy chuyên dùng đăng ký tên:

Nhãn hiệu (mác, kiểu) Màu sơn:

Nước sản xuất: Năm sản xuất:

Số động cơ: Số khung:

Kích thước bao:(Dài x Rộng x Cao) mm

Trọng lượng: kg, công suất:

Chiếc xe máy chuyên dùng này đã bị:

Lý do

.....

.....

Xin cam đoan các thông tin khai báo trên là hoàn toàn sự thật, nếu có sai lệch, xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký, biển số xét làm thủ tục cấp đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng này.

....., ngày ... tháng ... năm 20..

Người cam đoan
(Ghi rõ họ, tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY NHƯỢNG BÁN, CHO, TẶNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Họ tên người nhượng bán, cho, tặng:

Họ tên đồng chủ sở hữu (nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Loại xe máy chuyên dùng loại:

Nhãn hiệu (mác, hiệu): Màu sơn:

Nước sản xuất: Năm sản xuất:

Số động cơ: Số khung

Kích thước bao (Dài x Rộng x Cao): mm

Trọng lượng:kg. Công suất:

Chiếc xe máy chuyên dùng này hiện tôi đang là chủ sở hữu.

Nay nhượng bán, cho, tặng cho:

Địa chỉ thường trú:

Các giấy tờ kèm theo hồ sơ gồm có:

+

+

+

+

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký, biển số làm thủ tục sang tên đổi chủ sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng nói trên.

Ngày tháng năm

XÁC NHẬN

Người bán

**Của Ủy ban Nhân dân Phường, Xã
nơi người bán đăng ký hộ khẩu thường trú**

Ghi chú: Nếu có đồng sở hữu thì phải có đủ chữ ký của cả hai.

3. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ cải tạo

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Văn bản đề nghị của cơ sở thi công cải tạo; Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở thi công cải tạo; Hồ sơ thiết kế đã được thẩm định; Bản sao giấy chứng nhận đăng ký của xe cơ giới hoặc bản sao giấy chứng nhận chất lượng xe cơ giới nhập khẩu đã qua sử dụng được phép nhập khẩu chưa có đăng ký biển số; Biên bản nghiệm thu xuất xưởng (KCS) của cơ sở thi công sản phẩm đối với sản phẩm cần nghiệm thu. Số lượng hồ sơ: 01(bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

h) Lệ phí (nếu có): Lệ phí cấp Giấy chứng nhận 50.000đ (theo Thông Tư 76/2004/TT- BTC ngày 29/07/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 15/2005/QĐ- BGTVT ngày 15/02/2005 của Bộ Giao thông vận tải ban hành về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

- Văn bản số 231/ĐK ngày 23/03/2005 của Cục Đăng Kiểm Việt Nam hướng dẫn thực hiện Quyết định số 15/2005/QĐ- BGTVT về việc cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

4. Thủ tục Cấp đổi giấy phép xe tập lái

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Đơn xin cấp đổi GP xe tập lái; Giấy đăng ký phương tiện; Giấy chứng nhận ATKT và bảo vệ môi trường; Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự; 01 hợp đồng thuê xe (nếu thuê xe). Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Phép xe tập lái

h) Lệ phí : Lệ phí Cấp Giấy phép xe tập lái 30.000đ/GP thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 55/2007/QĐ-BGTVT ngày 07/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chế quản lý đào tạo lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

5. Thủ tục Cấp đổi giấy phép lái xe

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10 giờ 30 Sáng và Từ 1 giờ 30 đến 16 giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10 giờ 30 Sáng và Từ 1 giờ 30 đến 16 giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Đơn đề nghị đổi GPLX; Hồ sơ lái xe phù hợp với GPLX đề nghị đổi (Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo của hạng GPLX đang sử dụng). Nếu mất phải có tờ khai nguyên nhân mất hồ sơ gốc; Đơn xin sát hạch lại; Giấy chứng nhận sức khỏe; 03 ảnh màu 3x4. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: Thời gian dự sát hạch: Tham dự kỳ sát hạch gần nhất kể từ ngày nộp hồ sơ theo quy định. Cấp lại GPLX: 15 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ hoặc trúng tuyển kỳ sát hạch lại.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Phép lái xe

h) Lệ phí (nếu có): Lệ phí cấp GPLX 30.000/GPLX; Lệ phí sát hạch lý thuyết 70.000/lần; Lệ phí sát hạch thực hành trong hình 230.000/lần; Lệ phí sát hạch thực hành trên đường giao thông công cộng 50.000/lần; Ban hành Theo Thông tư Bộ Tài chính số : 76/2004/TT- BTC ngày 29/7/2004.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi GPLX; Đơn xin sát hạch lại (theo Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ GTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ;

- Quyết định số 54/2007/QĐ- BGTVT ngày 07/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành quy chế quản lý sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

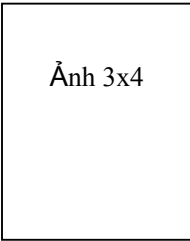
- Quyết định số 72/2005/QĐ- BGTVT ngày 28/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chế quản lý sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Bộ Giao thông Vận tải Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Công văn số 119/CĐBVN- QLPTNL ngày 09/01/2008 của Cục Đường Bộ Việt Nam;

- Công văn số 237/CĐBVN- QLPTNL ngày 19/01/2006 của Cục đường bộ Việt Nam.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI LẤY GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi:.....

Tôi là.....Quốc tịch.....
Sinh ngày.....tháng.....năm

Nguyên quán.....
Nơi ĐKNK thường trú.....
Nơi cư trú.....
Đơn vị công tác.....
Số CMND.....cấp ngày.....tháng.....năm.....
Tại.....
Hiện đã có Giấy phép lái xe hạng.....số.....
do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị cho tôi được đổi lấy Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng.....
Lý do.....

Xin kèm gửi kèm theo:

- 01 Giấy chứng nhận sức khoẻ.
- 02 ảnh 3x4.
- Bản photocopy GPLX sắp hết hạn.
- Hồ sơ gốc lái xe.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

| | | |
|--|----------------|---|
| Xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc chính quyền địa phương |ngày..... |tháng.....năm 20.... |
| | | Người làm đơn (Ký và ghi rõ họ tên) |

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3x4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SÁT HẠCH LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi:.....

Tôi là.....Quốc tịch.....

Sinh ngày.....tháng.....năm

Nguyên quán.....

Nơi ĐKNC thường trú.....

Nơi cư trú.....

Đơn vị công tác.....

Số CMND.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Tại.....

Hiện đã có Giấy phép lái xe hạng.....số.....

do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị cho tôi được đổi lấy Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng.....

Lý do.....

Xin kèm gửi kèm theo:

- 01 Giấy chứng nhận sức khoẻ.
- 02 ảnh 3x4.
- Bản photocopy GPLX sắp hết hạn.
- Hồ sơ gốc lái xe.

Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....ngày.....tháng.....năm 20....

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

6. Thủ tục Cấp mới giấy phép lái xe

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Báo cáo số 1 (Báo cáo khai giảng và danh sách học sinh); Báo cáo số 2 (Báo cáo đề nghị và danh sách người dự sát hạch); Hồ sơ dự sát hạch của từng thí sinh bao gồm : Giấy chứng nhận sức khỏe theo mẫu; Đơn xin học, sát hạch để cấp GPLX; Bảng photo CMND hoặc hộ chiếu; Đối với chuyển cấp các hạng : Bảng photo GPLX do ngành GTVT cấp. Đơn xác nhận thời gian lái xe và Km lái xe (theo mẫu). Bản photo công chứng bằng tốt nghiệp phổ thông trung học cơ sở trở lên (đối với hạng D, hạng E). Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày trúng tuyển.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Phép lái xe

h) Lệ phí (nếu có): Lệ phí cấp GPLX 30.000/GPLX; Lệ phí sát hạch lý thuyết 70.000/lần; Lệ phí sát hạch thực hành trong hình 230.000/lần; Lệ phí sát hạch thực hành trên đường giao thông công cộng 50.000/lần; Theo Thông tư Bộ Tài chính số : 76/2004/TT- BTC ngày 29/7/2004.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn xin học, sát hạch để cấp GPLX; ban hành theo tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ;

- Quyết định số 54/2007/QĐ- BGTVT ngày 07/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành quy chế quản lý sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Quyết định số 72/2005/QĐ- BGTVT ngày 28/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chế quản lý sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Công văn số 120/CĐBVN- QLPTNL ngày 09/01/2008 của Cục đường bộ Việt Nam.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 3 x 4

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỌC, THI LẤY GIẤY PHÉP LÁI XE

Kính gửi :

Tôi là :Quốc tịch

Sinh ngàythángnăm.....

Nguyên quán Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú

Nơi cư trú

Đơn vị công tác

Số Chứng minh thư nhân dân cấp ngày tháng năm

Tại

Đã có Giấy phép lái xe số..... hạng

docấp ngàytháng năm

Hiện Giấy phép lái xe này:

Đề nghị cho tôi được học, thi lấy Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng...

Xin kèm gửi kèm theo :

- 01 Giấy chứng nhận sức khỏe

- 04 ảnh màu cỡ 3 x 4 cm

- Bản photocopy Chứng minh nhân dân (Hộ chiếu nếu là người nước ngoài)

- Các tài liệu khác có liên quan gồm:

.....
Tôi xin cam đoan những điều ghi trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., Ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

7. Thủ tục Cấp phép liên vận Quốc tế Việt – Lào

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt – Lào; Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt – Lào; Bản phô tô Đăng ký xe ô tô của những xe trong danh sách đăng ký; Bản phô tô “ Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” của những xe có trong danh sách; Bản phô tô “Giấy phép lái xe” phù hợp với loại xe đề nghị cấp phép; Bản phô tô Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với các đơn vị kinh doanh vận tải (có chứng thực hoặc kèm bản chính để 1đối chiếu). Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Phép, Phù hiệu

h) Lệ phí (nếu có): Lệ phí cấp Phép 50.000/GP Theo Thông tư 76/2004/TT- BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý, sử dụng phí lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt – Lào; Tờ khai đề nghị cấp giấy phép liên vận Việt – Lào theo Thông tư 17/2005/TT- BGTVT ngày 22/12/2005 của Bộ trưởng bộ Giao Thông Vận tải.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LIÊN VẬN VIỆT - LÀO

Tên chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Đề nghị Cục Đường bộ Việt Nam (hoặc Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Giao thông công chính) cấp giấy phép liên vận cho phương tiện vận tải sau:

Biên đăng ký (chữ in):

Nhãn hiệu phương tiện (chữ in):

Tải trọng:

Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới có giá trị đến ngày:

Nơi đến trên lãnh thổ của nước CHDCND Lào:

Cửa khẩu xuất:

Cửa khẩu nhập:

Tuyến đường:

Mục đích chuyến đi: Công vụ

Việc riêng

Kinh doanh vận tải

Mục đích khác

Thời hạn đề nghị cấp phép: Từ ngày

Đến ngày

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị (cá nhân)

Ký tên (đóng dấu nếu có)

8. Thủ tục Cấp phép mới đào tạo lái xe mô tô, máy kéo

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ,

người nhận hồ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10 giờ 30 Sáng và Từ 1 giờ 30 đến 16 giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Công văn đề nghị của cơ sở đào tạo; Báo cáo của cơ sở đào tạo về hệ thống phòng học, sân tập lái, đội ngũ giáo viên, xe tập lái kèm theo: bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (photo công chứng), chứng chỉ sư phạm, GPLX của giáo viên, giấy đăng ký xe tập lái (photo công chứng). Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: Tổ chức kiểm tra chậm nhất 15 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ đầy đủ. Cấp giấy phép đào tạo chậm nhất 7 ngày kể từ ngày kiểm tra đạt yêu cầu.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Phép đào tạo

g) Lệ phí (nếu có):

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật giao thông đường bộ;

- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Bộ Giao thông Vận tải Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Quyết định của bộ giao thông Vận tải số 55/2007/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2007 ban hành quy chế quản lý đào tạo lái xe cơ giới đường bộ;

- Công văn số 121/CĐBVN-QLPTNL ngày 09/01/2008 về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

9. Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành ô tô

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2- Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, đơn vị phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10 giờ 30 Sáng và Từ 1 giờ 30 đến 16 giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, chứng chỉ sư phạm, giấy phép lái xe của giáo viên, giấy chứng nhận giáo viên tập lái (Photocopy công chứng). Số lượng hồ sơ: 02 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép

g) Lệ phí (nếu có): Không.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Công văn số 121/CĐBVN- QLPTNL ngày 09/01/2008 về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý đào tạo lái xe cơ giới đường bộ.

10. Thủ tục Cấp văn bản thẩm định thiết kế cải tạo xe cơ giới đường bộ

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng

từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10 giờ 30 Sáng và Từ 1 giờ 30 đến 16 giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Giấy chứng nhận đăng ký xe (photo); Sổ đăng kiểm (photo); Hợp đồng và thanh lý hợp đồng giữa cơ sở thiết kế và chủ phương tiện; Tờ trình thẩm định thiết kế; Hồ sơ bản vẽ thiết kế. Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản thẩm định.

g) Lệ phí (nếu có): Lệ phí cấp văn bản 300.000đ/ quy định tại thông tư 102/2008/TT-BTC ngày 11/01/2008 của Bộ Tài chính.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ trình thẩm định thiết kế (theo Quyết định số 38/2005/QĐ-BGTVT).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 38/2005/QĐ-BGTVT ngày 09/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận tải ban hành quy chế cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải.

(TÊN ĐƠN VỊ THIẾT KẾ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số:/

....., ngàytháng.....năm.....

TỜ TRÌNH THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XE CƠ GIỚI CẢI TẠO

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam/Sở GTVT, GTCC Tỉnh/TP.....

- Căn cứ Quyết định số 15/2005/QĐ-BGTVT ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ GTVT Quy định về việc cải tạo phương tiện cơ giới đường bộ.

- Căn cứ Giấy phép kinh doanh sốdo.....cấp ngày.....

.....trình Cơ quan thẩm định thiết kế thẩm định Hồ sơ thiết kế sau:

- Tên hồ sơ thiết kế: **(TÊN THIẾT KẾ)**

- Ký hiệu hồ sơ thiết kế: **(KÝ HIỆU THIẾT KẾ)**

NỘI DUNG HỒ SƠ THIẾT KẾ CẢI TẠO

1. Xe cơ giới trước cải tạo:

- Các thông số kỹ thuật cơ bản của xe cơ giới: Loại phương tiện; nhãn hiệu; số loại; kích thước bao; trọng lượng bản thân; trọng lượng toàn bộ; trọng tải (hoặc số chỗ ngồi cho phép) động cơ và các thông số kỹ thuật cơ bản của động cơ.

- Các thông số kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật cơ bản của các hệ thống, tổng thành có thay đổi trong quá trình cải tạo.

2. Nội dung cải tạo:

(Nội dung và trình tự thi công cải tạo).

3. Xe cơ giới sau cải tạo:

- Các thông số cơ bản của xe cơ giới: Loại phương tiện; nhãn hiệu; số loại; kích thước bao; trọng lượng bản thân; trọng lượng toàn bộ; trọng tải (hoặc số chỗ ngồi cho phép) động cơ và các thông số kỹ thuật cơ bản của động cơ.

- Các thông số kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật cơ bản của các hệ thống, tổng thành có thay đổi sau khi cải tạo

.....đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam (Sở GTVT/GTCC Tỉnh/TP.....) xem xét thẩm định hồ sơ thiết kế nêu trên.

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

11.Thủ tục Di chuyển Giấy phép lái xe

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Tờ Khai xin di chuyển; Hồ sơ lái xe phù hợp với GPLX đề nghị đổi (Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, chứng chỉ nghề hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo của hạng GPLX đang sử dụng). Đơn xin sát hạch lại.; Giấy chứng nhận sức khỏe (theo mẫu). Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy di chuyển.

h) Lệ phí (nếu có): 10.000/GPLX Thông tư số 76/2004/TT- BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ Khai xin di chuyển theo Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định số 54/2007/QĐ-BGTVT ngày 07/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế quản lý sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

- Thông tư 07/2009/TT-BGTVT ngày 19/6/2009 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Phụ lục 28

**Mẫu giấy di chuyển quản lý giấy phép lái xe cơ giới đường bộ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2009/TT-BGTVT
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)**

Sở gtv

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY DI CHUYỂN QUẢN LÝ
GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ
Số:.....**

Họ và tên:..... Quốc tịch:.....

Sinh ngàythángnăm.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Nơi cư trú:

Hiện có giấy phép lái xe cơ giới đường bộ hạng..... số.....

do cấp ngày..... tháng năm

Được di chuyển quản lý giấy phép lái xe cơ giới đường bộ đến Sở Giao thông vận tải..... để tiếp tục quản lý.

....., ngày..... tháng năm 20.....

**Thủ trưởng đơn vị cấp giấy
(Ký tên, đóng dấu)**

Có giá trị đến ngày tháng..... năm 20.....

12. Thủ tục Cấp phép thi công các công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang ATGT đường bộ

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất

trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Đơn xin cấp giấy phép thi công hạng mục liên quan; Phương án thi công; Văn bản thỏa thuận khi lập dự án; Hồ sơ thiết kế kỹ thuật. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông Vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Phép

h) Lệ phí (nếu có): Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ;

- Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 05/11/2004 Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Quyết định số 04/2006/QĐ-BGTVT ngày 09/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy định về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ;

- Thông tư 13/2005/TT-BGTVT ngày 07/11/2005 của Bộ Giao thông vận tải BGTVTướng dẫn thực hiện 01 số điều của Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 05/11/2004 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

13. Thủ tục Cấp phép lưu hành đặc biệt xe bánh xích, xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn đường bộ

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Đơn xin cấp giấy phép; Giấy đăng ký xe (photo); Sổ kiểm định photocopy. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 1 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Phép

h) Lệ phí (nếu có): Cấp phép LHĐB 50.000/GP theo thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn xin cấp giấy phép ban hành theo Quyết định số 63/2007/QĐ- BGTVT ngày 28/12/2007.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ;

- Quyết định số 63/2007/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy định về vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và lưu

hành xe bánh xích gây hư hại mặt đường, xe quá tải trọng, quá khổ giới hạn của đường bộ trên đường bộ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH
XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: (tên Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lưu hành)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:.....
- Địa chỉ:..... Điện thoại:
- Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe bánh xích:
- Biển số đăng ký (nếu có):
- Trọng lượng bản thân xe: (tấn)
- Kích thước của xe:
 - + Chiều dài: (m)
 - + Chiều rộng: (m)
 - + Chiều cao: (m)
- Loại xích (nhọn hoặc bằng):
- Chiều rộng bánh xích mỗi bên: (m)
- Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh: (m)
- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, các điểm không chế từ nơi đi đến nơi đến):
- Thời gian lưu hành: Từ..... đến

....., ngày tháng năm

Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị

ký tên, đóng dấu

(Nếu người đề nghị cấp giấy phép lưu hành là lái xe hoặc chủ xe tư nhân thì xuất trình giấy phép lái xe hoặc chứng minh thư nhân dân)

(Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI,
QUÁ KHỔ TRÊN ĐƯỜNG GIAO THÔNG CÔNG CỘNG**

Kính gửi: (tên Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lưu hành)

- Cá nhân, tổ chức đề nghị:
 - Địa chỉ: Điện thoại:
- Đề nghị cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải, quá khổ với các thông số sau:

PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- Loại xe:
- Nhãn hiệu xe: Biên số đăng ký:
- Nhãn hiệu sơ mi rơ moóc (hoặc rơ moóc):
- Biên số đăng ký của sơ mi rơ moóc (hoặc rơ moóc):
- Kích thước bao của xe kể cả sơ mi rơ moóc: Dài x rộng x cao: (m)
- Kích thước bao của rơ moóc: Dài x rộng x cao: (m)
- Trọng tải thiết kế của xe (hoặc xe kéo sơ mi rơ moóc): (tấn)
- Trọng tải thiết kế của rơ moóc: (tấn)
- Trọng lượng bản thân xe: (tấn) Trọng lượng bản thân somiromoóc (romoóc): (tấn)
- Số trục của xe: Số trục sau của xe: Số trục của sơ mi rơ moóc:
- Số trục của rơ moóc: Số trục sau của rơ moóc:

HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN

- Loại hàng:
- Trọng lượng hàng xin chở:
- Chiều rộng toàn bộ xe khi xếp hàng: (m) Hàng vượt hai bên thùng xe: (m)
- Chiều dài toàn bộ xe khi xếp hàng: (m) Chiều cao toàn bộ xe khi xếp hàng: (m)
- Hàng vượt phía trước thùng xe: (m) Hàng vượt phía sau thùng xe: (m)

TUYẾN ĐƯỜNG VÀ THỜI GIAN VẬN CHUYỂN

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, các điểm không chế từ nơi đi đến nơi đến):
- Thời gian lưu hành: Từ đến
(Đơn đề nghị cấp giấy phép lưu hành , ngày tháng năm
phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
kích thước: Chiều dài, chiều rộng, ký tên, đóng dấu
chiều cao của xe đã xếp hàng và (Nếu người đề nghị cấp giấy phép lưu hành
khoảng cách giữa các trục xe, chiều là lái xe hoặc chủ xe tư nhân thì xuất trình
dài đuôi xe) giấy phép lái xe hoặc chứng minh thư nhân
dân)

14. Thủ tục Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Đơn xin chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang ATGT đường bộ, khi lập dự án và thiết kế công trình; Hồ sơ thiết kế sơ bộ công trình; Chủ trương đầu tư xây dựng công trình của người quyết định đầu tư. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận

h) Lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ;

- Quyết định số 04/2006/QĐ-BGTVT ngày 09/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy định về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ;

- Thông tư 13/2005/TT-BGTVT ngày 07/11/2005 của Bộ Giao thông vận tải BGTVTương ứng dẫn thực hiện 01 số điều của Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 05/11/2004 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

15. Thủ tục Chấp thuận Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đường nhánh đấu nối vào quốc lộ được BGTVT ủy quyền cho địa phương quản lý

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Đơn xin chấp thuận thiết kế kỹ thuật đấu nối, phương án tổ chức nút giao, điều kiện đảm bảo ATGT khi thi công các hạng mục công trình đấu nối vào QL; Hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình đã được cấp tyhầm quyền phê duyệt. Chủ trương đầu tư xây dựng công trình của người quyết định đầu tư. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản chấp thuận

h) Lệ phí (nếu có): Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường bộ;

- Quyết định số 04/2006/QĐ-BGTVT ngày 09/01/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy định về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ;

- Thông tư 13/2005/TT-BGTVT ngày 07/11/2005 của Bộ Giao thông vận tải BGTVTương dẫn thực hiện 01 số điều của Nghị định số 186/2004/NĐ-CP ngày 05/11/2004 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

16. Thủ tục Đăng ký mở tuyến vận tải khách liên tỉnh bằng ô tô theo tuyến cố định

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Giấy đăng ký khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định; Phương án hoạt động có xác nhận của bến xe 2 đầu bến; Bản photo Đăng ký xe ô tô của những xe trong danh sách đăng ký; Bản photo “ Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” của những xe có trong danh sách; Đối với trường hợp đăng ký khai thác lần đầu hồ sơ phải có thêm: “ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” của doanh

nghiệp trong đó có loại hình kinh doanh phù hợp (bản phô tô có chứng thực). Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản

g) Lệ phí (nếu có): Không.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đăng ký khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định; Phương án hoạt động có xác nhận của bến xe 2 đầu bến theo Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 110/2006/NĐ-CP ngày 28/09/2006 của Thủ tướng Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

- Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành "Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô";

- Quyết định số 07 /2008/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô” ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ- BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007;

- “Quy định về vận tải khách bằng taxi” ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ- BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư liên tịch số 86 /2007/TTLT/BTC-BGTVT ngày 18/7/2007 của liên Bộ tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về mẫu vé xe khách; kê khai giá cước, niêm yết giá cước và kiểm tra thực hiện giá cước vận tải bằng ô tô.

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: /.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....,ngày tháng năm

**ĐĂNG KÝ MỞ TUYẾN
VẬN TẢI KHÁCH BẰNG XE ÔTÔ THEO TUYẾN CỐ ĐỊNH**

Tuyến:đi.....và ngược lại
Bến đi:Bến đến: Cự ly vận chuyển:km

Kính gửi:.....(1)

1. Tên doanh nghiệp vận tải:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do..... cấp ngày tháng... năm
6. Doanh nghiệp đăng ký mở tuyến vận tải khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định như sau:
 - Tên tuyến:đi.....và ngược lại
 - Bến đi: Bến xe.....(thuộc tỉnh:.....)
 - Bến đến: Bến xe.....(thuộc tỉnh:.....)
 - Cự ly vận chuyển:km
 - Mã số tuyến:
 - Các điểm dừng xe đón trả khách dọc đường:.....
 - Số chuyên đăng ký khai thác thử: /ngày (tuần/tháng).
 - Giá vé: đ
 - Các dịch vụ phục vụ:
 - Danh sách xe đăng ký chạy thử: Gồmchiếc, cụ thể như sau:

| TT | Biển số xe | Loại xe | Số ghế | Năm SX | Ghi chú |
|-----|------------|---------|--------|--------|---------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

7. Thời gian dự định chạy thử:.....tháng (tối đa là 6 tháng)
Doanh nghiệp cam kết những nội dung đã đăng ký đúng thực tế đã khảo sát.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

Xác nhận của Sở GTVT (GTCC)
nơi đi

Xác nhận của Sở GTVT (GTCC)
nơi đến

Ghi chú: (1) Đối với tuyến liên tỉnh văn bản này được gửi tới Cục Đường bộ Việt Nam và Sở GTVT (GTCC) hai đầu tuyến; đối với tuyến liên tỉnh liền kề văn bản này gửi tới Sở GTVT (GTCC) 2 đầu tuyến; đối với tuyến nội tỉnh văn bản này gửi tới Sở GTVT (GTCC) sở tại.

PHƯƠNG ÁN
HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI KHÁCH LIÊN TỈNH BẰNG ÔTÔ

Tuyến:đi.....và ngược lại
 Bến đi:Bến đến:Cự ly vận chuyển:km
 Cơ quan quản lý tuyến:

Sau khi khảo sát thực tế doanh nghiệp xây dựng phương án chạy xe trên tuyến nói trên với những nội dung sau:

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến:đi.....và ngược lại
 Bến đi:.....
 Bến đến:.....
 Cự ly vận chuyển:.....km
 Lộ trình: (Theo các quốc lộ, tỉnh lộ . . .):

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tải (nốt) trong ngày, (hoặc tuần, tháng)

a) Tại bến lượt đi: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tải) xuất bến như sau:

+ Tải (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tải (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

.

b) Tại bến lượt về: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tải) xuất bến như sau:

+ Tải (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tải (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

.

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe khoảng giờ.

d) Tốc độ lữ hành khoảng km/1h

đ) Thời gian nghỉ dọc đường khoảng từ . . . giờ đến . . . giờ

3. Các điểm dừng đón, trả khách trên đường:

a) Lượt đi (Bến đi: Bến đến)

Các chuyến xe sẽ dừng đón trả khách tại các điểm như sau:

(Ghi cụ thể lý trình trên quốc lộ, tỉnh lộ)

- Điểm dừng thứ nhất:

- Điểm dừng thứ 2:

.

b) Lượt về (Bến đi: Bến đến)

Các chuyến xe sẽ dừng đón trả khách tại các điểm như sau:

(Ghi cụ thể lý trình trên quốc lộ, tỉnh lộ)

- Điểm dừng thứ nhất:

- Điểm dừng thứ 2:

.

c) Thời gian xe dừng đón, trả khách từ đến phút/1điểm

d) Các điểm nghỉ để khách ăn cơm và giải quyết nhu cầu cá nhân.

đ) Các điểm nghỉ phụ để phục vụ nhu cầu của khách và thay lái xe đảm bảo quy định về thời gian làm việc của lái xe quy định tại Điều 60 của Luật Giao thông đường bộ.

Nếu tổ chức chuyển xe nâng cao chất lượng thì ghi rõ thời gian và phương án chi tiết hơn (gồm bữa ăn chínhđ, bữa ăn phụđ)

4. Phương tiện bố trí trên tuyến:

| T | Biển số xe | Tải trọng (ghé) | Mác xe | Năm sản xuất |
|-----|------------|-----------------|--------|--------------|
| T | | | | |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

5. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe.

- a) Số lượng: (căn cứ cự ly tuyến):..... người/1 xe
- b) Chất lượng: (Phù hợp với các quy định hiện hành)
- + Nhân viên phục vụ trên xe: (theo quy định):
- + Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe được trang bị đồng phục, đeo bản tên hay không).....

6. Các dịch vụ phục vụ trên xe.

- a) Dịch vụ chạy xe trên tuyến:
- b) Dịch vụ đối với chuyển xe cao chất lượng (nếu có):

7. Giá vé:

- a) Giá vé.

| Giá vé (đ/người) | Đối với các chuyến xe thường | Đối với chuyến xe CLC |
|------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| Tổng cộng | đồng/người | đồng/người |
| Trong đó: | | |
| - Giá vé (*) | đồng/người | đồng/người |
| - Chi phí các bữa ăn chính | đồng/người | đồng/người |
| - Chi phí các bữa ăn phụ | đồng/người | đồng/người |
| - Phục vụ khác: khăn, nước . | đồng/người | đồng/người |
| .. | | |

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

- b) Vé chặng có mấy loại, giá từng chặng:

**Chủ doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)**

**Xác nhận bên xe nơi đi
(Ký tên, đóng dấu)**

**Xác nhận bên xe nơi đến
(Ký tên, đóng dấu)**

Ghi chú:

Các trang khác doanh nghiệp đóng dấu giáp lai vào bản phương án.

17. Thủ tục Đề nghị công bố tuyển vận tải khách bằng ô tô theo tuyển cố định

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10 giờ 30 Sáng và Từ 1 giờ 30 đến 16 giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10 giờ 30 Sáng và Từ 1 giờ 30 đến 16 giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Đề nghị công bố tuyển vận tải khách cố định bằng ô tô sau thời gian khai thác thử có xác nhận của bên xe hai đầu tuyến; Bản photo Đăng ký xe ô tô của những xe trong danh sách đăng ký chính thức khai thác tuyến; Bản photo “ Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” của những xe có trong danh sách. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản

g) Lệ phí (nếu có): không

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đề nghị công bố tuyển vận tải khách cố định bằng ô tô sau thời gian khai thác thử có xác nhận của bên xe hai đầu tuyến Theo Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 110/2006/NĐ- CP ngày 28/09/2006 của Thủ tướng Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;
- Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành "Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô";
- Quyết định số 07/2008/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô” ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007;
- “Quy định về vận tải khách bằng taxi” ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ- BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư liên tịch số số 86 /2007/TTLT/BTC- BGTVT ngày 18/7/2007 của liên Bộ tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về mẫu vé xe khách; kê khai giá cước, niêm yết giá cước và kiểm tra thực hiện giá cước vận tải bằng ô tô

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: /.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ TUYỂN

VẬN TẢI KHÁCH CỐ ĐỊNH BẰNG XE ÔTÔ SAU THỜI GIAN KHAI THÁC THỬ

Tuyến:đi.....và ngược lại

Bến đi:Bến đến: Cự ly vận chuyển:km

Kính gửi:.....(1)

1. Tên doanh nghiệp vận tải.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):.....
3. Trụ sở doanh nghiệp:.....
4. Số điện thoại (Fax):.....
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do.....cấp ngày tháng... năm
6. Giấy chấp thuận chạy thử số: :/.....ngàythángnăm của.....(1)
7. Sau thời gian khai thác thử, Doanh nghiệp đề nghị(1) công bố:

Tuyến:.....đi.....và ngược lại

Bến đi: Bến xe.....(thuộc tỉnh:.....)

Bến đến: Bến xe.....(thuộc tỉnh:.....)

Cự ly vận chuyển:km

8. Số xe đăng ký chính thức khai thác tuyển:

| TT | Biển số xe | Loại xe | Số ghế | Năm SX | Ghi chú |
|-----|------------|---------|--------|--------|---------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

Doanh nghiệp cam kết những nội dung đã đăng ký đúng với thực tế sau thời gian chạy thử.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Chủ doanh nghiệp

(Ký tên đóng dấu)

XÁC NHẬN KẾT QUẢ CHẠY THỬ

Bến xe nơi đi

Bến xe nơi đến

Ghi chú: (1) Văn bản này được gửi đến cơ quan chấp thuận mở tuyến và Sở GTVT (GTCC) nơi đi.

18. Thủ tục Đăng ký khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Giấy đăng ký khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định; Phương án hoạt động có xác nhận của bến xe 2 đầu bến; Bản photo Đăng ký xe ô tô của những xe trong danh sách đăng ký; Bản photo “ Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” của những xe có trong danh sách; Đối với trường hợp đăng ký khai thác lần đầu hồ sơ phải có thêm: “ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” của doanh nghiệp trong đó có loại hình kinh doanh phù hợp (bản photo có chứng thực). Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản

g) Lệ phí (nếu có): Không.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đăng ký khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định; Phương án hoạt động có xác nhận của bến xe 2 đầu bến Phụ lục Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 110/2006/NĐ- CP ngày 28/09/2006 của Thủ tướng Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;
- Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành "Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô";
- Quyết định số 07 /2008/QĐ- BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô” ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ- BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007;
- “Quy định về vận tải khách bằng taxi” ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ- BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;
- Thông tư liên tịch số 86 /2007/TTLT/BTC- BGTVT ngày 18/7/2007 của liên Bộ tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về mẫu vé xe khách; kê khai giá cước, niêm yết giá cước và kiểm tra thực hiện giá cước vận tải bằng ô tô

TÊN DOANH NGHIỆP
Số: /

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY ĐĂNG KÝ KHAI THÁC
VẬN TẢI KHÁCH BẰNG ÔTÔ THEO TUYẾN CỐ ĐỊNH
Tuyến: Bến đi:Bến đến:và ngược lại

Kính gửi:.....(1)

1. Tên doanh nghiệp vận tải:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do.....
.....cấp ngày tháng..... năm.....
6. Doanh nghiệp đăng ký khai thác vận tải khách trên các tuyến sau:

| T T | Tên tuyến | Cụ ly tuyến | Hành trình chạy xe | | | Mã số tuyến | Số chuyến khai thác | Giá vé | Các dịch vụ phục vụ |
|--------|-----------|----------------|--------------------|------------|--------------------------------------|----------------|------------------------|-----------|---------------------------|
| | | | Bến đi | Bến đến | Các điểm dừng, đỗ xe dọc đường | | | | |
| 1. | | | | | | | | | |
| 2. | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |

7. Số xe đăng ký khai thác tuyến:

| TT | Biển số xe | Loại xe | Số ghế | Năm SX | Ghi chú |
|-----|------------|---------|--------|--------|---------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

Doanh nghiệp cam kết những nội dung đã đăng ký đúng với thực tế tại doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Xác nhận của Sở GTVT (GTCC) Sở tại
(Nếu là tuyến trên 1.000km)

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

(1) Ghi tên cơ quan quản lý tuyến

PHƯƠNG ÁN
HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI KHÁCH LIÊN TỈNH BẰNG ÔTÔ

Tuyến:đi.....và ngược lại
 Bến đi:Bến đến:Cự ly vận chuyển:km
 Cơ quan quản lý tuyến:

Sau khi khảo sát thực tế doanh nghiệp xây dựng phương án chạy xe trên tuyến nói trên với những nội dung sau:

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến:đi.....và ngược lại
 Bến đi:.....
 Bến đến:.....
 Cự ly vận chuyển:.....km
 Lộ trình: (Theo các quốc lộ, tỉnh lộ ...):

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tải (nốt) trong ngày, (hoặc tuần, tháng)

a) Tại bến lượt đi: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tải) xuất bến như sau:

+ Tải (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tải (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

.....

b) Tại bến lượt về: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tải) xuất bến như sau:

+ Tải (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tải (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

.....

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe khoảng ... giờ.

d) Tốc độ lữ hành khoảng km/1h

đ) Thời gian nghỉ dọc đường khoảng từ ... giờ đến ... giờ

3. Các điểm dừng đón, trả khách trên đường:

a) Lượt đi (Bến đi: Bến đến)

Các chuyến xe sẽ dừng đón trả khách tại các điểm như sau:

(Ghi cụ thể lý trình trên quốc lộ, tỉnh lộ)

- Điểm dừng thứ nhất:

- Điểm dừng thứ 2:

.....

b) Lượt về (Bến đi: Bến đến)

Các chuyến xe sẽ dừng đón trả khách tại các điểm như sau:

(Ghi cụ thể lý trình trên quốc lộ, tỉnh lộ)

- Điểm dừng thứ nhất:

- Điểm dừng thứ 2:

.....

c) Thời gian xe dừng đón, trả khách từ đến phút/1điểm

d) Các điểm nghỉ để khách ăn cơm và giải quyết nhu cầu cá nhân.

đ) Các điểm nghỉ phụ để phục vụ nhu cầu của khách và thay lái xe đảm bảo quy định về thời gian làm việc của lái xe quy định tại Điều 60 của Luật Giao thông đường bộ.

Nếu tổ chức chuyển xe nâng cao chất lượng thì ghi rõ thời gian và phương án chi tiết hơn (gồm bữa ăn chínhđ, bữa ăn phụđ)

4. Phương tiện bố trí trên tuyến:

| T | Biển số xe | Tải trọng (ghé) | Mác xe | Năm sản xuất |
|-----|------------|-----------------|--------|--------------|
| T | | | | |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

5. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe.

- a) Số lượng: (căn cứ cự ly tuyến):..... người/1 xe
- b) Chất lượng: (Phù hợp với các quy định hiện hành)
- + Nhân viên phục vụ trên xe: (theo quy định):
- + Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe được trang bị đồng phục, đeo bản tên hay không).....

6. Các dịch vụ phục vụ trên xe.

- a) Dịch vụ chạy xe trên tuyến:
- b) Dịch vụ đối với chuyển xe cao chất lượng (nếu có):

7. Giá vé:

- a) Giá vé.

| Giá vé (đ/người) | Đối với các chuyến xe thường | Đối với chuyến xe CLC |
|------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| Tổng cộng | đồng/người | đồng/người |
| Trong đó: | | |
| - Giá vé (*) | đồng/người | đồng/người |
| - Chi phí các bữa ăn chính | đồng/người | đồng/người |
| - Chi phí các bữa ăn phụ | đồng/người | đồng/người |
| - Phục vụ khác: khăn, nước . | đồng/người | đồng/người |
| .. | | |

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

- b) Vé chặng có mấy loại, giá từng chặng:

**Chủ doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)**

**Xác nhận bên xe nơi đi
(Ký tên, đóng dấu)**

**Xác nhận bên xe nơi đến
(Ký tên, đóng dấu)**

Ghi chú:

Các trang khác doanh nghiệp đóng dấu giáp lai vào bản phương án.

19. Thủ tục Đăng ký khai thác vận tải khách bằng ô tô theo hợp đồng

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau:

Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền.

Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Giấy đề nghị khai thác vận tải khách bằng ô tô theo hợp đồng; Bản phô tô giấy chứng nhận sở hữu xe ô tô khách hoặc hợp đồng thuê xe của những xe trong danh sách; Bản phô tô “ Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” của những xe có trong danh sách; Giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp trong đó trong đó có loại hình kinh doanh vận tải khách bằng ô tô theo hợp đồng (pho to công chứng hoặc kèm bản chính để đối chiếu). Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản

g) Lệ phí (nếu có): Không.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị khai thác vận tải khách bằng ô tô theo hợp đồng Phụ lục Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 110/2006/NĐ- CP ngày 28/09/2006 của Thủ tướng Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

- Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành "Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô";

- Quyết định số 07 /2008/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô” ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ- BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007;

- “Quy định về vận tải khách bằng taxi” ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ- BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư liên tịch số 86/2007/TTLT/BTC- BGTVT ngày 18/7/2007 của liên Bộ tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về mẫu vé xe khách; kê khai giá cước, niêm yết giá cước và kiểm tra thực hiện giá cước vận tải bằng ô tô.

TÊN DOANH NGHIỆP

Số: /.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

**GIẤY ĐỀ NGHỊ KHAI THÁC
VẬN TẢI KHÁCH BẰNG Ô TÔ THEO HỢP ĐỒNG**

Kính gửi: Sở GTVT (GTCC).....

1. Tên doanh nghiệp hoặc cá nhân:.....
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do..... cấp ngày tháng..... năm
6. Phạm vi đăng ký hoạt động:
7. Số xe đăng ký: xe (danh sách xe kèm theo)

| TT | Biển số xe | Loại xe | Số ghế | Năm SX | Ghi chú |
|-----|------------|---------|--------|--------|---------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

Doanh nghiệp cam kết những nội dung đã đăng ký đúng với thực tế tại doanh nghiệp.

Chủ doanh nghiệp

(Ký tên đóng dấu)

Nơi nhận

:- Như trên;

- Lưu.

20. Thủ tục Đăng ký khai thác vận tải khách du lịch bằng ô tô

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Giấy đề nghị khai thác vận tải khách du lịch bằng ô tô (theo mẫu);- Bản phô tô giấy chứng nhận sở hữu xe ô tô khách hoặc hợp đồng thuê xe của những xe trong danh sách; Bản phô tô “ Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” của những xe có trong danh sách; Giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp trong đó trong đó có loại hình kinh doanh vận tải khách du lịch (bản pho to công chứng hoặc kèm bản chính để đối chiếu); Văn bản xác nhận đạt tiêu chuẩn xe vận chuyển khách du lịch theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch có thẩm quyền. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản

g) Lệ phí (nếu có): Không

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị khai thác vận tải khách du lịch bằng ô tô Phụ lục Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 110/2006/NĐ- CP ngày 28/09/2006 của Thủ tướng Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

- Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành "Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô";

- Quyết định số 07 /2008/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô” ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ- BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007;

- “Quy định về vận tải khách bằng taxi” ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ- BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư liên tịch số 86/2007/TTLT/BTC- BGTVT ngày 18/7/2007 của liên Bộ tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về mẫu vé xe khách; kê khai giá cước, niêm yết giá cước và kiểm tra thực hiện giá cước vận tải bằng ô tô.

Phụ lục 23

TÊN DOANH NGHIỆP
Số: /.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ
VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH BẰNG Ô TÔ

Kính gửi: Sở GTVT (GTCC).....

1. Tên doanh nghiệp hoặc cá nhân:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do..... cấp ngày tháng..... năm
6. Phạm vi đăng ký hoạt động:
7. Số xe đăng ký: xe (danh sách xe kèm theo)

| TT | Biển số xe | Loại xe | Số ghế | Năm SX | Ghi chú |
|-----|------------|---------|--------|--------|---------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

Doanh nghiệp cam kết những nội dung đã đăng ký đúng với thực tế tại doanh nghiệp.

Chủ doanh nghiệp
(Ký tên đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

21. Thủ tục Đăng ký mở tuyến vận tải khách công cộng bằng xe buýt

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Tờ trình mở tuyến vận tải khách công cộng bằng xe buýt; Phương án tổ chức hoạt động vận tải khách bằng ô tô buýt; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp trong đó có ngành nghề kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản

g) Lệ phí (nếu có): Không

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 110/2006/NĐ-CP ngày 28/09/2006 của Thủ tướng Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

- Quyết định số 34 /2006/QĐ-BGTVT ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành “Quy định về quản lý vận tải khách công cộng bằng xe buýt”;

Thông tư liên tịch số 86/2007/TTLT/BTC- BGTVT ngày 18/7/2007 của liên Bộ tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về mẫu vé xe khách; kê khai giá cước, niêm yết giá cước và kiểm tra thực hiện giá cước vận tải bằng ô tô.

22. Thủ tục Đăng ký tham gia vận tải khách bằng xe buýt

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Giấy đăng ký tham gia vận tải khách công cộng bằng xe buýt; Giấy đăng ký xe buýt tham gia vận tải khách công cộng; Phương án tổ chức hoạt động vận tải khách bằng ô tô buýt; Bản phôtô Đăng ký xe ô tô của những xe trong danh sách đăng ký; “ Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” của những xe có trong danh sách; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp trong đó có ngành nghề kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt; Giấy đăng ký: màu sơn ô tô buýt, Lệnh vận chuyển, mẫu thẻ (bảng tên), đồng phục. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản

g) Lệ phí (nếu có): Không

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 110/2006/NĐ- CP ngày 28/09/2006 của Thủ tướng Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

- Quyết định số 34/2006/QĐ- BGTVT ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành “Quy định về quản lý vận tải khách công cộng bằng xe buýt”;

- Thông tư liên tịch số 86/2007/TTLT/BTC- BGTVT ngày 18/7/2007 của liên Bộ tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về mẫu vé xe khách; kê khai giá cước, niêm yết giá cước và kiểm tra thực hiện giá cước vận tải bằng ô tô.

23. Thủ tục Đăng ký tham gia vận tải khách bằng taxi (cấp phù hiệu xe taxi)

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10 giờ 30 Sáng và Từ 1 giờ 30 đến 16 giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10 giờ 30 Sáng và Từ 1 giờ 30 đến 16 giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Giấy đề nghị cấp phù hiệu cho xe taxi; Phương án hoạt động vận tải khách bằng Taxi; Bản phô tô Đăng ký xe ô tô của những xe trong danh sách đăng ký; Bản phô tô “ Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” của những xe có trong danh

sách; Giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó trong đó có loại hình kinh doanh vận tải bằng taxi (pho to công chứng); Giấy đăng ký màu sơn cho xe taxi. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản, Phù hiệu.

g) Lệ phí (nếu có): Không.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp phù hiệu cho xe taxi; Phương án hoạt động vận tải khách bằng Taxi Phụ lục Quyết định số 17/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2007 ban hành quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 110/2006/NĐ-CP ngày 28/09/2006 của Thủ tướng Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

- Quyết định số 17/2007/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành "Quy định về vận tải khách bằng taxi".

- Quyết định số 07 /2008/QĐ-BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô” ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ- BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007;

- “Quy định về vận tải khách bằng taxi” ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ- BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

**TÊN DOANH
NGHIỆP**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI KHÁCH BẰNG TAXI

I. Thông tin về doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp:
- Tên giao dịch quốc tế:
- Địa chỉ doanh nghiệp:
- Số điện thoại: Số Fax:
- Địa chỉ Email:
- Địa chỉ trang WEB (nếu có)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... do..... cấp ngày tháng..... năm

II. Phương tiện đưa vào hoạt động vận tải khách bằng taxi:

1. Danh sách phương tiện:

| TT | Biển số xe | Loại xe | Số ghế | Năm SX | Ghi chú |
|-----|------------|---------|--------|--------|---------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

2. Đặc điểm màu sơn:

3. Đặc điểm và vị trí gắn hộp đèn taxi:

- Nội dung ghi phía ngoài xe:
- Số điện thoại
- Tên đơn vị viết tắt

4. Đồng hồ tính tiền:

Doanh nghiệp cam kết kiểm định và sử dụng đồng hồ tính tiền trên taxi theo đúng các quy định hiện hành.

III. Trung tâm điều hành:

- Địa chỉ Trung tâm điều hành:
- Số lượng nhân viên điều hành:

IV. Điểm tập kết và bãi đậu taxi:

- Các địa điểm tập kết taxi của doanh nghiệp:
- Trung tâm bảo dưỡng và sửa chữa (nếu có):

V. Kê khai giá cước taxi:

Doanh nghiệp căn cứ vào các yếu tố chi phí cấu thành giá cước và giá hiện hành của các doanh nghiệp đã tham gia hoạt động vận tải khách công cộng bằng taxi trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành phố khác để tính giá. Từ đó phương án tính cước đi trong nội thành và đi thuê bao đường dài như sau:

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm đăng ký giá cước với Cục thuế địa phương và chịu trách nhiệm nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

VI. Các tiêu chuẩn tuyển dụng lái xe:

- Tiêu chuẩn tuyển dụng
- Các chế độ, chính sách lái xe taxi được hưởng:

VII. Kế hoạch tập huấn nghiệp vụ cho lái xe taxi:

- Thời gian triển khai tập huấn;
- Số lượng lái xe cần tập huấn
- Các vấn đề khác

VIII. Thời gian triển khai phương án vận tải khách bằng taxi:

CHỦ DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

.....ngày tháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP PHÙ HIỆU CHO XE TAXI

Kính gửi: Sở GTVT (GTCC)

1. Tên doanh nghiệp vận tải:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Địa chỉ trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Doanh nghiệp đề nghị được cấp phù hiệu "XE TAXI" cho danh sách phương tiện sau:

| TT | Biển số xe | Loại xe | Số ghế | Năm SX | Ghi chú |
|-----|------------|---------|--------|--------|---------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

(Trường hợp đối với phương tiện ngừng hoạt động taxi phải được doanh nghiệp báo cáo rõ để cơ quan quản lý thu hồi phù hiệu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Chủ doanh nghiệp

(Ký tên đóng dấu)

24 Thủ tục Đăng ký bổ sung xe khai thác tuyến vận tải bằng ô tô theo tuyến cố định

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk(07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng

minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10 giờ 30 Sáng và Từ 1 giờ 30 đến 16 giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Giấy đăng ký bổ sung xe khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định; Phương án hoạt động có xác nhận của bến xe 2 đầu bến; Bản phô tô Đăng ký xe ô tô của những xe trong danh sách đăng ký; Bản phô tô “ Sổ chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ” của những xe có trong danh sách; Đối với trường hợp đăng ký khai thác lần đầu hồ sơ phải có thêm: “ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” của doanh nghiệp trong đó có loại hình kinh doanh phù hợp (bản phô tô có chứng thực). Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

f) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản

g) Lệ phí (nếu có): Không.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đăng ký bổ sung xe khai thác vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định; Phương án hoạt động có xác nhận của bến xe 2 đầu bến Phụ lục Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 110/2006/NĐ-CP ngày 28/09/2006 của Thủ tướng Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

- Quyết định số 16/2007/QĐ-BGTVT ngày 26/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành "Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô";

- Quyết định số 07 /2008/QĐ-BGTVT ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định vận tải khách bằng ô tô theo tuyến cố định, hợp đồng và vận tải khách du lịch bằng ô tô” ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ- BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007;

- “Quy định về vận tải khách bằng taxi” ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ- BGTVT ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Thông tư liên tịch số 86 /2007/TTLT/BTC-BGTVT ngày 18/7/2007 của liên Bộ tài chính, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn về mẫu vé xe khách; kê khai giá cước, niêm yết giá cước và kiểm tra thực hiện giá cước vận tải bằng ô tô.

TÊN DOANH NGHIỆP(2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngày tháng năm

**GIẤY ĐĂNG KÝ BỔ SUNG XE
KHAI THÁC VẬN TẢI KHÁCH BẰNG ÔTÔ THEO TUYẾN CỐ ĐỊNH**

Tuyến:đi.....và ngược lại

Bến đi:Bến đến:Cự ly vận chuyển:km

Kính gửi:(1)

1. Tên doanh nghiệp vận tải:
2. Tên giao dịch quốc tế (nếu có):
3. Trụ sở doanh nghiệp:
4. Số điện thoại (Fax):
5. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....do.....
.....cấp ngày tháng.... năm
6. Công văn chấp thuận khai thác tuyến số:/..... ngàythángnăm của
..... (1)
7. Doanh nghiệp đăng ký bổ sung xe khai thác vận tải khách trên tuyến như sau:

| TT | Biển số xe | Loại xe | Số ghế | Năm SX | Ghi chú |
|-----|------------|---------|--------|--------|---------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

8. Lý do đăng ký bổ sung xe: (do lưu lượng khách đi lại trên tuyến tăng, doanh nghiệp khai thác tuyến có hiệu quả....)

Doanh nghiệp cam kết những nội dung đã đăng ký đúng với thực tế tại doanh nghiệp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Chủ doanh nghiệp*(Ký tên đóng dấu)*

(1) Ghi tên cơ quan quản lý tuyến

(2) Tên doanh nghiệp

**PHƯƠNG ÁN
HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI KHÁCH LIÊN TỈNH BẰNG ÔTÔ**

Tuyến:đi.....và ngược lại
 Bến đi:Bến đến:Cự ly vận chuyển:km
 Cơ quan quản lý tuyến:

Sau khi khảo sát thực tế doanh nghiệp xây dựng phương án chạy xe trên tuyến nói trên với những nội dung sau:

1. Đặc điểm tuyến:

Tên tuyến:đi.....và ngược lại
 Bến đi:.....
 Bến đến:.....
 Cự ly vận chuyển:.....km
 Lộ trình: (Theo các quốc lộ, tỉnh lộ . . .):

2. Biểu đồ chạy xe:

Số chuyến tải (nốt) trong ngày, (hoặc tuần, tháng)

a) Tại bến lượt đi: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tải) xuất bến như sau:

+ Tải (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tải (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

.

b) Tại bến lượt về: bến xe:

Hàng ngày có nốt (tải) xuất bến như sau:

+ Tải (nốt) 1 xuất bến lúc giờ

+ Tải (nốt) 2 xuất bến lúc giờ

.

c) Thời gian thực hiện một hành trình chạy xe khoảng giờ.

d) Tốc độ lữ hành khoảng km/1h

đ) Thời gian nghỉ dọc đường khoảng từ . . . giờ đến . . . giờ

3. Các điểm dừng đón, trả khách trên đường:

a) Lượt đi (Bến đi: Bến đến)

Các chuyến xe sẽ dừng đón trả khách tại các điểm như sau:

(Ghi cụ thể lý trình trên quốc lộ, tỉnh lộ)

- Điểm dừng thứ nhất:

- Điểm dừng thứ 2:

.

b) Lượt về (Bến đi: Bến đến)

Các chuyến xe sẽ dừng đón trả khách tại các điểm như sau:

(Ghi cụ thể lý trình trên quốc lộ, tỉnh lộ)

- Điểm dừng thứ nhất:

- Điểm dừng thứ 2:

.

c) Thời gian xe dừng đón, trả khách từ đến phút/1điểm

d) Các điểm nghỉ để khách ăn cơm và giải quyết nhu cầu cá nhân.

đ) Các điểm nghỉ phụ để phục vụ nhu cầu của khách và thay lái xe đảm bảo quy định về thời gian làm việc của lái xe quy định tại Điều 60 của Luật Giao thông đường bộ.

Nếu tổ chức chuyển xe nâng cao chất lượng thì ghi rõ thời gian và phương án chi tiết hơn (gồm bữa ăn chínhđ, bữa ăn phụđ)

4. Phương tiện bố trí trên tuyến:

| T | Biển số xe | Tải trọng (ghé) | Mác xe | Năm sản xuất |
|-----|------------|-----------------|--------|--------------|
| T | | | | |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| ... | | | | |

5. Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe.

- a) Số lượng: (căn cứ cự ly tuyến):..... người/1 xe
- b) Chất lượng: (Phù hợp với các quy định hiện hành)
- + Nhân viên phục vụ trên xe: (theo quy định):
- + Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe được trang bị đồng phục, đeo bản tên hay không).....

6. Các dịch vụ phục vụ trên xe.

- a) Dịch vụ chạy xe trên tuyến:
- b) Dịch vụ đối với chuyển xe cao chất lượng (nếu có):

7. Giá vé:

- a) Giá vé.

| Giá vé (đ/người) | Đối với các chuyến xe thường | Đối với chuyến xe CLC |
|----------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| Tổng cộng | đồng/người | đồng/người |
| Trong đó: | | |
| - Giá vé (*) | đồng/người | đồng/người |
| - Chi phí các bữa ăn chính | đồng/người | đồng/người |
| - Chi phí các bữa ăn phụ | đồng/người | đồng/người |
| - Phục vụ khác: khăn, nước . . . | đồng/người | đồng/người |

(*) Giá vé đã bao gồm bảo hiểm khách, phí cầu phà và các dịch vụ bến bãi.

- b) Vé chặng có mấy loại, giá từng chặng:

**Chủ doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)**

**Xác nhận bến xe nơi đi
(Ký tên, đóng dấu)**

**Xác nhận bến xe nơi đến
(Ký tên, đóng dấu)**

Ghi chú:

Các trang khác doanh nghiệp đóng dấu giáp lai vào bản phương án.

II. LĨNH VỰC THỦY NỘI ĐỊA

1. Thủ tục Cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa lần đầu

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa; Hai ảnh khổ 10x15 cm chụp toàn bộ mạn phải phương tiện ở trạng thái nổi; Hóa đơn nộp lệ phí trước bạ, đối với phương tiện phải nộp lệ phí trước bạ; Bản kê khai điều kiện an toàn kỹ thuật phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; Giấy phép nhập khẩu hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện nhập khẩu; Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện phải đăng kiểm; Hợp đồng cho thuê tài chính, đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bên thuê. Số lượng: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Đăng ký phương tiện.

h) Lệ phí (nếu có): 70.000 đồng/giấy chứng nhận đăng ký theo Thông tư số 47/2005/TT- BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa Phụ lục Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông Đường thủy nội địa ngày 15/06/200;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT Ngày 29/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành “quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa”.

- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm. Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành quy định đăng kiểm phương tiện thủy nội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện chưa khai thác, đăng ký lần đầu)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Ký hiệu thiết kế:

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:..... m Chiều dài lớn nhất:..... m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn: m Chiều chìm:..... m

Mạn khô:..... m Trọng tải toàn phần:..... tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Giấy phép nhập khẩu số (Nếu có): ngày tháng năm 200...

Do cơ quan cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:

.....do cơ quan cấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 200...

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày ... tháng ... năm 200.....

CHỦ PHƯƠNG TIỆN (*)

(*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

(Dùng cho phương tiện đang khai thác đăng ký lần đầu)

Kính gửi:.....

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Chiều cao mạn:m

Năm hoạt động:..... Chiều chìm:.....m

Công dụng:..... Mạn khô:.....m

Năm và nơi đóng:..... Trọng tải toàn phần:tấn

Vật liệu vỏ:..... Số người có thể chở:..... người

Chiều dài lớn nhất:.....(m) Sức kéo, đẩy..... tấn

Chiều rộng lớn nhất:.....(m)

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

Máy phụ (Nếu có):.....

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc đóng tại ..):.....

.....(Cá nhân hoặc tổ chức).....

Địa chỉ :

Thời gian (Mua, tặng, đóng)..... ngày..... tháng năm

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ngày tháng năm 200...

Nay đề nghị đăng ký phương tiện trên.

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyền sở hữu hợp pháp đối với phương tiện và lời khai trên.

Xác nhận của đại diện chính quyền địa
phương cấp phường, xã

(Nội dung: Xác nhận ông, bà

đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương
có phương tiện nói trên và không
tranh chấp về quyền sở hữu)

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm 200...

Chủ phương tiện

(Ký tên)

2. Thủ tục Cấp lại, đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Đơn đề nghị đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; Hai ảnh khổ 10x15 cm chụp toàn bộ mạn phải phương tiện ở trạng thái nổi. Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. Số lượng: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 7 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Chứng nhận

h) Lệ phí (nếu có): 70.000 đồng/giấy chứng nhận đăng ký theo Thông tư số 47/2005/TT- BTC ngày 8/6/2005 của Bộ Tài chính

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị đổi giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa Phụ lục.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/06/2004;

- Quyết định số 15/2008/QĐ-BGTVT Ngày 29/8/2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành “quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa”;
- Quyết định số 19/2005/QĐ-BGTVT ngày 25/03/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành quy định điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa phải đăng ký nhưng không thuộc diện đăng kiểm; Quyết định số 25/2004/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành quy định đăng kiểm phương tiện thủy nội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật)

Kính gửi:.....

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

do cấp ngày tháng năm

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:m Chiều rộng lớn nhất:m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện trên với lý do :

(Nêu các thông số kỹ thuật thay đổi của phương tiện xin đăng ký lại)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.... tháng năm 200...

Chủ phương tiện (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

Máy phụ (Nếu có):.....

Phương tiện này được (Mua lại, hoặc điều chuyển ...):..... từ (ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị).....

Địa chỉ:.....

Đã đăng ký tại..... ngày..... tháng năm

Nay đề nghị..... đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.... tháng.... năm 200...
Chủ phương tiện (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XOÁ ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi:.....

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đề nghị cơ quan xoá đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công dụng: Ký hiệu thiết kế:

Năm và nơi đóng:

Cấp tàu: Vật liệu vỏ:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở: người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị xoá đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày tháng năm 200...
Chủ phương tiện (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện chi thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)

Kính gửi:.....

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký:

do cấp ngày tháng năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: Cấp tàu:

Công dụng: Vật liệu vỏ:.....

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở:người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):.....

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị đăng ký lại phương tiện trên theo địa chỉ mới là.....

(Nêu lý do thay đổi địa chỉ)

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

....., ngày.... tháng.... năm 200...

Chủ phương tiện (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký do chìm đắm; bị cháy)

Kính gửi:.....

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện:..... Số đăng ký:

do cấp ngày tháng năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế:

Cấp tàu:

Công dụng:

Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m

Chiều dài lớn nhất: m

Chiều rộng thiết kế:..... m

Chiều rộng lớn nhất:..... m

Chiều cao mạn:..... m

Chiều chìm: m

Mạn khô: m

Trọng tải toàn phần:..... tấn

Số người được phép chèo:..... người

Sức kéo, đẩy: tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:

(Nêu lý do giấy chứng nhận đăng ký bị mất, thời gian, địa điểm bị mất....)

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Xác nhận của Cảnh sát Giao thông
đường thủy hoặc Cảng vụ Đường thủy nội địa

....., ngày.... tháng.... năm.....

Chủ phương tiện (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

(Dùng cho phương tiện bị mất đăng ký vì các lý do khác)

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: Số đăng ký :

do cấp ngày tháng năm

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: Cấp tàu:

Công dụng: Vật liệu vỏ:

Năm và nơi đóng:

Chiều dài thiết kế: m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:..... m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:..... m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chèo:..... người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa với lý do:

(Nêu lý do giấy chứng nhận đăng ký bị mất, thời gian, địa điểm bị mất....)

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày tháng năm

Chủ phương tiện (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

Kính gửi:

Chủ phương tiện:

Địa chỉ:

Đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có đặc điểm cơ bản như sau:

Tên phương tiện:..... Số đăng ký:

do cấp ngày.....tháng.....năm

Công dụng:

Năm và nơi đóng:

Cấp phương tiện:..... Vật liệu vỏ:.....

Chiều dài thiết kế:m Chiều dài lớn nhất:m

Chiều rộng thiết kế:.....m Chiều rộng lớn nhất:.....m

Chiều cao mạn:.....m Chiều chìm:m

Mạn khô:m Trọng tải toàn phần:.....tấn

Số người được phép chở :..... người Sức kéo, đẩy:tấn

Máy chính (Số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất):

Máy phụ (Nếu có):

Nay đề nghị cơ quan đổi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo quy định.

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

....., ngày.... tháng năm

Chủ phương tiện (*)

((*) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk.Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông; Văn bản của đơn vị quản lý đường thủy nội địa xác nhận vị trí bến bảo đảm các điều kiện; Bản thiết kế công trình bến theo tiêu chuẩn cấp kỹ thuật bến phà, đối với bến có phương tiện vận tải ngang sông được phép chở ô tô; Sơ đồ vùng nước bến và luồng vào bến (nếu có) có xác nhận của đơn vị quản lý đường thủy nội địa về việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đối với phao nổi (nếu sử dụng phao nổi); Các giấy tờ liên quan đến điều kiện xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm theo quy định của pháp luật (nếu chuyên xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm). Quyết định hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép phân chia, sáp nhập cảng, bến thủy nội địa; Trường hợp chuyển quyền sở hữu, chủ cảng, bến có đơn gửi Cơ quan có thẩm quyền đề nghị công bố lại hoặc cấp phép lại kèm theo các văn bản hợp pháp về chuyển nhượng tài sản theo quy định của pháp luật. Số lượng: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Phép hoạt động

h) Lệ phí (nếu có): Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông Phụ lục Quyết định số 07/2005/QĐ- BGTVT.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/06/2004;

- Quyết định số 07/2005/QĐ- BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa;

- Hướng dẫn số 52/CĐS- PCVT ngày 26/01/2006 quy định Thực hiện Quy chế quản lý cảng, bến thủy nội địa (ban hành theo Quyết định số 07/2005/QĐ- BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG**

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân.....

Địa chỉ:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ngày.....

do cơ quan: cấp

Làm đơn đề nghị được cấp Giấy phép hoạt động bến khách ngang sông:

Tên bến.....

Vị trí bến:.....

- Từ km thứ đến km thứ Bên bờ (phải, trái)..... của sông....., thuộc xã, huyện, tỉnh (phường, quận, thành phố).....

Thời hạn xin hoạt động:

Đặc điểm công trình bến:

- Đường dẫn: Vật liệu xây dựng:.....

Chiều rộng:.....

Độ dốc:.....

Số lượng phương tiện thủy:.....

Trọng tải:

- Số lượng hành khách.....

- Loại phương tiện đường bộ được phép chở:.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.

Xác nhận của UBND cấp xã

Người làm đơn
Ký tên

4. Cấp giấy phép hoạt động bên thủy nội địa

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân, tổ chức đến làm thủ tục chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk). Khi đến nộp hồ sơ, cá nhân, tổ chức phải xuất trình Hồ sơ gốc và chứng nhận gốc để đối chiếu. Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì Yêu cầu nộp lệ phí và viết giấy hẹn trao cho người nộp. Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại cho kịp thời. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ)

Bước 3: Nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nằm trong phòng hành chính Sở Giao thông vận tải Đắk Lắk (07 Đinh Tiên Hoàng, Tp. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) theo bước sau: Công chức trả kết quả, kiểm tra chứng từ, Hồ sơ, nhận dạng và yêu cầu người đến nhận ký nhận. Trong trường hợp nhận hộ, người nhận hộ phải có thêm giấy uỷ quyền (theo mẫu quy định) và chứng minh thư của người uỷ quyền. Thời gian trả hồ sơ: Từ 7 giờ đến 10giờ 30 Sáng và Từ 1giờ 30 đến 16giờ 30 chiều các ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần (ngày lễ nghỉ).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 07 Đinh Tiên Hoàng , Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bên thủy nội địa; Bản sao giấy tờ hợp pháp về quyền sử dụng đất; Sơ đồ vùng nước bên và luồng vào bên (nếu có) có xác nhận của đơn vị quản lý đường thủy nội địa về việc hoàn thành lắp đặt báo hiệu đường thủy nội địa; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện và Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đối với phao nổi (nếu sử dụng phao nổi); Các giấy tờ liên quan đến điều kiện xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm theo quy định của pháp luật (nếu chuyên xếp dỡ hàng hoá nguy hiểm); Quyết định hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép phân chia, sáp nhập cảng, bến thủy nội địa; Trường hợp chuyển quyền sở hữu, chủ cảng, bến có đơn gửi Cơ quan có thẩm quyền đề nghị công bố lại hoặc cấp phép lại kèm theo các văn bản hợp pháp về chuyển nhượng tài sản theo quy định của pháp luật. Số lượng: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao Thông vận tải tỉnh Đắk Lắk.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy Phép hoạt động

h) Lệ phí (nếu có): Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa Phụ lục Quyết định số 07/2005/QĐ- BGTVT.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/06/2004;

- Quyết định số 07/2005/QĐ- BGTVT Ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành “Quy chế quản lý hoạt động của cảng, bến thủy nội địa”;

- Hướng dẫn số 52/CĐS-PCVT ngày 26/01/2006 quy định Thực hiện Quy chế quản lý cảng, bến thủy nội địa (ban hành theo Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG
BẾN THỦY NỘI ĐỊA

Kính gửi: (1).....

Tên tổ chức, cá nhân (3).....

Địa chỉ: (4)

Số điện thoại: Số FAX

Làm đơn đề nghị được cấp Giấy phép hoạt động bến thủy nội địa(2)

Vị trí bến: (5) : từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, (kênh)

Thuộc xã (phường), huyện (quận).....

Tỉnh (thành phố):

Bến thuộc loại: (6):

Bến được sử dụng để: (7).....

Phạm vi vùng nước sử dụng (8)

- Chiều dài:.....mét, dọc theo bờ;

- Chiều rộng..... mét, từ mép bờ trở ra.

Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy lớn nhất có kích thước (9)

Thời hạn xin hoạt động từ ngày..... đến ngày.....

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung nêu trên và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan.

Người làm đơn

Ký tên